

Bản án số: 60/2025/HS-ST

Ngày 22 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa Bà Vũ T H

Các Hội thẩm nhân dân Ông Nguyễn Văn Đ

Bà Nguyễn Thị D

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu P - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị N - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025 tại Phòng xét xử trực tuyến - Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng T, sinh năm 1996 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn 4, xã B, huyện G, thành phố Hà Nội (nay là Thôn 4, xã B, thành phố Hà Nội); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Nguyễn Quang S, sinh năm 1975 và họ tên mẹ: Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1977; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là chị Phùng Phương H, sinh năm 1997; Có 02 con nhỏ, con lớn sinh năm 2018, con bé sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 11/4/2025 đến ngày 17/4/2025 áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. “Có mặt tại phiên tòa”

2. Phạm Đức H, sinh năm 1990 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: 501 A Tập thể Đ, tổ 9, phường M, quận C, thành phố Hà Nội (Nay là 501 A22 Tập thể Đ, tổ 9, phường P, thành phố Hà Nội); Nơi tạm trú: 5 ngõ 191 N, tổ 20, phường Y, quận C thành phố Hà Nội (Nay là Số 5 ngõ 191 N, tổ 20, phường Y, thành phố Hà Nội); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Phạm Phi L, sinh năm 1967 và họ tên mẹ: Trần Thị Phương H, sinh năm 1969 (đã chết năm 2003); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là chị Phạm Thu T, sinh năm 1996, đã ly thân từ năm 2023; Có 02 con nhỏ, con lớn sinh năm 2015, con bé sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/10/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra - Bộ Công an khởi tố bị can đối với Phạm Đức H về tội Đánh bạc. Tại phiên tòa bị cáo khai ngày 15/8/2025, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 48 tháng tù về tội Đánh bạc. Bị cáo không kháng cáo.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 11/4/2025, tạm giữ từ ngày 11/4/2025 đến ngày 17/4/2025 áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. “Bị cáo có mặt tại phiên tòa”.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Quang S, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn 4, xã B, thành phố Hà Nội. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ ngày 11/4/2025, H liên lạc với Nguyễn Trọng T qua tài khoản “T tạp hóa” trên ứng dụng Telegram để hỏi mua 01 chỉ ma túy “Ke”. T báo giá là 3.000.000 đồng và cho số tài khoản số 1564602222 Vietcombank để H chuyển tiền. H đồng ý và chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản trên cho T. Sau đó, Nguyễn Lê T, sinh năm: 2004 (bạn của H, chỉ biết T sống ở khu đô thị Vinhomes Ocean Park, G, Hà Nội) sử dụng tài khoản “T Sunny” liên lạc với H qua ứng dụng Telegram (đã xóa tin nhắn) nhờ mua hộ 01 chỉ ma túy “Ke” và 03 viên ma túy tổng hợp dạng viên nén để sử dụng thì H liên lạc với T hỏi mua của T số ma túy trên với giá 4.500.000 đồng. H báo giá lại cho T số tiền trên thì T đồng ý và nhờ H giao đến tòa S2.19 Khu đô thị Vinhomes Ocean Park, Đ, nhận được ma túy T sẽ đưa tiền cho H để H trả tiền cho T. Sau đó, T liên lạc qua ứng dụng Telegram cho một người tên H (không rõ nhân thân) muốn mua 7.000.000 đồng ma túy trong đó: 03 viên ma túy “Kẹo”, 01 túi ma túy “nước vui”, số tiền còn lại mua ma túy “Ke” mục đích bán lại cho H và cho khách mua. H đồng ý và thống nhất giao ma túy tại khu vực đường gom gần chân cầu T, Hà Nội. T điều khiển xe ô tô, BKS: 29E-054.73 đến điểm hẹn, gặp một nam thanh niên đeo khẩu trang (không rõ nhân thân), đi xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đen, không biển kiểm soát đưa cho T 03 túi nilông gồm: 01 túi nilông bên trong chứa ma túy Ketamine, 01 túi nilông chứa ma túy Ketamine và 03 viên nén màu xám là ma túy “Kẹo”, 01 túi nilông bên trong là ma túy “nước vui” và nhận tiền mặt từ T. Nhận được ma túy, T lấy một lượng nhỏ ma túy Ketamine trong túi nilông đổ ra 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng sử dụng luôn và lấy một lượng nhỏ ma túy Ketamine trong túi nilông còn lại đổ ra 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng gói lại với mục đích để bán khi có người hỏi mua và không cho H biết. Sau đó, H nhờ T đi đến khu vực sảnh tòa S2.08 Khu đô thị Vinhomes Ocean Park chờ H đi sang tòa S2.19 để H đưa ma túy cho T. Trên xe, T đưa cho H 01 túi nilông màu trắng bên trong chứa 03 viên nén màu xám là ma túy “Kẹo” và 02 túi nilông màu trắng bên trong là ma túy Ketamine. Nhận được ma túy H để 01 túi nilông chứa ma túy loại Ketamine (H đã trả tiền 3.000.000 đồng) ở phía sau ghế phụ trước cạnh ghế lái quay lại lấy sau và cầm

theo 03 viên ma túy "Kẹo", 01 túi Ketamine xuống xe đi vào hầm của tòa nhà S2.19 Khu đô thị Vinhomes Ocean Park để số ma túy này tại chân thang máy phòng thoát hiểm để T đến lấy. Lúc này, T đang đỗ xe ô tô chờ H thì bị lực lượng Công an kiểm tra. Do trên xe có ma túy sợ bị phát hiện T đã phóng xe bỏ chạy thì đâm vào gốc cây ngay tại nơi kiểm tra thì dừng lại. T xuống xe tự nguyện giao nộp vật chứng như đã nêu trên. Tổ công tác Công an xã Đ tiếp tục tiến hành kiểm tra, phát hiện Phạm Đức H đang ở trong khu vực thang máy hầm tòa S2.19, H thừa nhận vừa giấu ma túy tại chân thang máy phòng thoát hiểm. Tổ công tác dẫn giải H đến vị trí thang máy phòng thoát hiểm hầm B1, tòa S2.19. H tự nhặt lên giao nộp vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 2274/KL-KTHS ngày 20 tháng 4 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

“- Vật chứng thu giữ của Nguyễn Trọng T : Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 2,952 gam; tinh thể màu hồng bên trong 01 túi nilông có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA, ma túy loại Ketamine và Nimetazepam, khối lượng: 2,525 gam; tinh thể màu trắng bên trong 01 gói bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, số seri 6136225 là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,356 gam; tinh thể màu trắng bên trong 01 gói bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, số seri 1381273 là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,005 gam.

- Vật chứng thu giữ của Phạm Đức H: 03 viên nén màu xám đều có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA, ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 1,149 gam và tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 1,608 gam.”

Ngày 10/6/2025, Viện Khoa học hình sự (C09) nhận được Công văn số 949/CQĐT ngày 05/6/2025 của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội đề nghị C09 qui đổi khối lượng chất ma túy trong các mẫu thu giữ ban đầu của vụ án trên: C09 trả lời như sau:

- Khối lượng của từng chất ma túy Methamphetamine, Ketamine và Nimetazepam có trong 2,525 gam mẫu tinh thể màu hồng thu giữ ban đầu lần lượt là 0,010 gam; 0,080 gam; 0,012 gam.

Không xác định được hàm lượng, khối lượng chất ma túy MDMA trong 2,525 gam mẫu tinh thể màu hồng thu giữ ban đầu do lượng mẫu dạng vệt dưới giới hạn xác định của phương pháp.

-Khối lượng của từng chất ma túy Methamphetamine, MDMA, Ketamine có trong 1,149 gam mẫu các viên nén thu giữ ban đầu lần lượt là 0,014 gam ; 0,450 gam; 0,058 gam.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSGL ngày 16/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Phạm Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

+ Bị cáo T: Bị cáo lần đầu mua bán, do bị cáo lái taxi nên khách hay nói chuyện, bị cáo biết. Bị cáo lần đầu sử dụng ma túy sau khi lấy được ma túy từ Hoàng. Bị cáo bị thu giữ 01 điện thoại Iphone 16 promax vàng và sim điện thoại đuôi 2222, ma túy, ô tô, giấy tờ tùy thân. Ô tô đăng ký tên bị cáo nhưng là tiền của bố bị cáo, vì bị cáo không có nghề nên không có thu nhập, bố bị cáo mua xe để cho bị cáo mượn chạy taxi lấy tiền nuôi con, chứ bị cáo không có tiền để mua được xe ô tô, nay đề nghị HĐXX trả lại xe cho bố bị cáo, khi bị cáo lấy xe đi chỉ bảo đi chạy taxi, bố bị cáo không biết gì việc bị cáo mua bán ma túy. Từ khi 15 tuổi đến nay bị cáo chỉ làm nghề tự do, lái xe ôm, bốc vác, thu nhập của bị cáo từ 5-6 triệu đồng/tháng. Nếu bán trót lọt, bị cáo được hưởng lợi 500.000 đồng. Bị cáo đã thanh toán 7,5 triệu đồng cho người mua ma túy.

+ Bị cáo H : Bị cáo đặt mua 1 chỉ ke giá 3 triệu đồng và 4,5 triệu mua 1 chỉ ke và 3 viên kẹo của T . T đưa cho bị cáo ma túy, sau bị cáo nhờ T chở sang S219 để đưa ma túy cho T là người yêu của bị cáo, bị cáo mang ma túy vào hầm để cạnh thang máy, lúc đi lên khỏi hầm thì bị bắt. Số tiền 3 triệu đầu thì bị cáo chuyển khoản cho T rồi, 4.5 triệu sau thì chưa trả. Bị cáo bị thu 3 viên kẹo và 1 chỉ ke, 1 điện thoại Iphone 11 và sim.

+ Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 đối với bị cáo T , điểm i khoản 1 Điều 249 đối với bị cáo H ; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 với bị cáo T; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 BLTTHS đối với cả hai bị cáo T và H .

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Trọng T từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2025.

- Bị cáo Phạm Đức H từ 20 tháng đến 26 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2025.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên đề nghị không áp dụng.

Về vật chứng:

- 0,780 gam tinh thể màu hồng có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA, ma túy loại Ketamine và Nimetazepam còn lại sau khi đi giám định về là chất cấm lưu hành, cho tịch thu tiêu hủy

- 3,174 gam tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine còn lại sau khi đi giám định về là chất cấm lưu hành, cho tịch thu tiêu hủy

- 0,628 gam viên nén màu xám có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA, ma túy loại Ketamine còn lại sau khi đi giám định về là chất cấm lưu hành, cho tịch thu tiêu hủy

- 1,473 gam tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine còn lại sau khi đi giám định về là chất cấm lưu hành, cho tịch thu tiêu hủy

- 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, số seri 6136225; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, số seri 1381273 đều có dính ma túy, cho tịch sung công

- 01 ô nhãn hiệu Huyndai Acent, màu trắng, bên ngoài dán nhãn taxi Long Biên mang BKS 29E-054.73, số máy G4LCNU815305, số khung RLUAD41BBPN096768, xe cũ, đã qua sử dụng bị hư hỏng là xe nguồn gốc tiền của ông Sơn (bố T), ông S cho T đứng tên đăng ký xe hộ. Ngày 11/4/2025, T sử dụng xe ô tô trên đi bán ma túy. Do vậy cho tịch thu sung công xe ô tô trên.

- 01 điện thoại Iphone 16 ProMax, số seri GPFGQFT600 bên trong lắp sim liên lạc số: 0564602222 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T là vật sử dụng vào mục đích phạm tội, cho tịch thu sung công

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng gold, số IMEI: 357213098495748, bên trong lắp sim liên lạc số: 0945756996 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H là vật sử dụng vào mục đích phạm tội, cho tịch thu sung công

Sau khi VKS luận tội, bị cáo không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về việc vắng mặt ông Nguyễn Quang S tại phiên tòa: Xét thấy phiên tòa lần đầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông S vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, đã có lời khai tại cơ quan điều tra, ông S vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo, HĐXX căn cứ vào Điều 292 BLTTHS quyết định tiếp tục xét xử vụ án là có căn cứ.

[3]. Về hành vi phạm tội: T phạm tội quả tang, H bị bắt khẩn, có vật chứng đầy đủ, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận khoảng 02 giờ 15 phút ngày 11/4/2025, tại khu vực tòa S2.19 Khu đô thị Vinhomes Ocean Park, xã Đ, huyện G, Hà Nội (nay là xã G Hà Nội), bị cáo Nguyễn Trọng T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Phạm Đức H, gồm 4,921 gam Ketamine và 3,674 gam ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Nimetazepam trong đó bao

gồm cả 1 phần T đã bàn giao ma túy cho H và 1 phần thu giữ của T cất trong xe ô tô, T đã nhận 3 triệu tiền bán ma túy của H qua chuyển khoản, đã giao ma túy cho H.

Đối với H : Sau khi bắt giữ T đã khai ra H và H đã khai nhận hành vi của mình giống với lời khai của T. Đủ cơ sở kết luận H đã có hành vi tàng trữ 4,560 gam Ketamine và 1,149 gam ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine.

Căn cứ điều 5 Nghị định 19/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính Phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy một số điều Bộ luật Hình sự năm 2015 do tổng tỷ lệ % các chất ma túy do bị can T bán là 34,835% (nhỏ hơn 100%) nên hành vi của Nguyễn Trọng T cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 251 BLHS. Đối với số ma túy do bị can H tàng trữ có tổng tỷ lệ % các chất ma túy là 32,37% (nhỏ hơn 100%) nên hành vi của Phạm Đức H cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo T và H đã xâm phạm khách thể được Nhà nước bảo vệ là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy

Xét thấy hành vi các bị cáo phạm tội liên quan đến ma túy, là loại án tệ nạn xã hội, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian trong khung hình phạt. Bị cáo T mua bán ma túy số lượng nhiều.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là không có. Tuy nhiên bị cáo H ngày 23/10/2023 bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Bộ Công an ra quyết định khởi tố bị can về tội Đánh bạc, thể hiện nhân thân xấu, liên tiếp có các hành vi phạm tội về trật tự xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải là các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo T phạm tội lần đầu là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo T có 2 tình tiết, bị cáo H có 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xem xét giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo T và bị cáo H.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,780 gam tinh thể màu hồng có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA, ma túy loại Ketamine và Nimetazepam còn lại sau khi đi giám định về thu giữ của bị cáo T là chất cấm lưu hành, cho tịch thu tiêu hủy

- 3,174 gam tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine còn lại sau khi đi giám định về thu giữ của bị cáo T là chất cấm lưu hành, cho tịch thu tiêu hủy

- 0,628 gam viên nén màu xám có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA, ma túy loại Ketamine còn lại sau khi đi giám định về thu giữ của bị cáo H là chất cấm lưu hành, cho tịch thu tiêu hủy

- 1,473 gam tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine còn lại sau khi đi giám

định về thu giữ của bị cáo H là chất cấm lưu hành, cho tịch thu tiêu hủy

- 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, số seri 6136225; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, số seri 1381273 thu giữ của bị cáo T sử dụng để gói ma túy cho tịch thu sung công.

- 01 ô tô nhãn hiệu Huyndai Acent, màu trắng, bên ngoài dán nhãn taxi Long Biên mang BKS 29E-054.73, số máy G4LCNU815305, số khung RLUA41BBPN096768, xe cũ, đã qua sử dụng bị hư hỏng, qua xác minh là xe của ông Nguyễn Quang S, sinh năm 1975, trú tại: Thôn 4, xã B, Hà Nội – bỏ để bị cáo T, ông S nhờ T đứng tên hộ đăng kí xe. Ngày 11/4/2025, T sử dụng xe ô tô trên đi bán ma túy ông S không biết. Do vậy HĐXX trả lại xe ô tô trên cho ông S là có căn cứ.

- 01 điện thoại Iphone 16 ProMax, số seri GPFGQFT600 bên trong lắp sim liên lạc số: 0564602222 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T là phương tiện bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, cho tịch thu sung công

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng gold, số IMEI: 357213098495748, bên trong lắp sim liên lạc số: 0945756996 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H là phương tiện bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, cho tịch thu sung công

[6]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326 quy định về án lệ phí Tòa án.

[7]. Về những vấn đề khác:

- Đối với đối tượng bán ma túy cho T do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý, HĐXX không xem xét giải quyết.

- Đối với Nguyễn Lệ T, sinh năm: 2004: do H khai T sống ở khu đô thị Vinhomes Ocean Park, Gia Lâm, Hà Nội nên Cơ quan điều tra phối hợp với Ban quản lý khu đô thị Vinhomes Ocean Park, G, Hà Nội và Công an xã Đ (nay là xã G, Hà Nội) tiến hành rà soát nhưng không có thông tin người tên Nguyễn Lệ T nêu trên. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra tin nhắn trong máy điện thoại thu giữ của H nhưng không lưu thông tin người có tài khoản "T Sunny" liên lạc với H qua ứng dụng Telegram, không có căn cứ xác định được nhân thân của T; HĐXX không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Phạm Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251 đối với bị cáo T, điểm i khoản 1

Điều 249 đối với bị cáo H ; điểm s khoản 1, (khoản 2 với bị cáo T) Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo.

Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Trọng T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2025

+ Bị cáo Phạm Đức H 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2025

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 0,780 gam ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA, ma túy loại Ketamine và Nimetazepam

+ 3,174 gam tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine

+ 0,628 gam viên nén màu xám có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA, ma túy loại Ketamine

+ 1,473 gam tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine

+ 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, số seri 6136225; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, số seri 1381273

- *Tịch thu sung công:*

+ 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, số seri 6136225; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, số seri 1381273

+ 01 điện thoại Iphone 16 ProMax, số seri GPFGQFT600 bên trong lắp sim liên lạc số: 0564602222 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trọng T

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng gold, số IMEI: 357213098495748, bên trong lắp sim liên lạc số: 0945756996 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Phạm Đức H

- *Trả lại:* Ông Nguyễn Quang S 01 ô nhãn hiệu Huyndai Acent, màu trắng, bên ngoài dán nhãn taxi Long Biên mang BKS 29E-054.73, số máy G4LCNU815305, số khung RLUAD41BBPN096768, xe cũ, đã qua sử dụng.

(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, thành phố Hà Nội)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án: Bị cáo Nguyễn Trọng T và bị cáo Phạm Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Báo cho các bị cáo Nguyễn Trọng T và Phạm Đức H có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Báo cho ông Nguyễn Quang S vắng mặt có quyền kháng cáo liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 5 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ T Hương